

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 239 /2022/HS-ST

Ngày : 07 /6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Phi Hồ và bà Lưu Kim Sáng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 194 /2022/ TLST-HS ngày theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/QĐXXST-HS ngày 17/5/2022 đối với bị cáo:

- **Lại Thế T, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình.** Hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: A1/16, khu phố 10, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lại Tấn Thịnh (đã chết) và bà Đinh Thị Diệp (còn sống); Họ tên vợ: Phan Thị Thanh, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2021, đến ngày 30/12/2021 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình điều tra, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2021, **Lại Thế T** đi tiếp thị nước giải khát tại khu vực “Chợ Sắt” thuộc phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa thì gặp 01 người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đang mang thuốc lá ngoại nhập lậu vào bán trong chợ nên T đến hỏi giá các loại thuốc lá và nảy sinh ý định mua thuốc lá ngoại nhập lậu đem về bán lại kiếm lời. Ngày 18/12/2021, T đi đến khu vực “Chợ Sắt” thì gặp lại người

thanh niên trên nên T đã đặt mua 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu Hero, 2.250 (Hai nghìn hai trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet rồi hẹn giao hàng tại chỗ ở của T là nhà số A1/16, khu phố 10, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa. Đến khoảng 12 giờ ngày 20/12/2021, khi T đang ở nhà thì người thanh niên bán thuốc lá điều khiển 01 xe tải không rõ biển số chở 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu Hero, 2.250 (Hai nghìn hai trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet đến giao cho T với giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và T đã đem cất giấu trong phòng bếp. Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 21/12/2021, tổ công tác của Công an phường Tân Phong và Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra chỗ ở của Lại Thế T thì phát hiện T đang cất giấu số thuốc lá trên nên đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu Hero, 2.250 (Hai nghìn hai trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet thu giữ tại chỗ ở của Lại Thế T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 353996320492715/01 của Lại Thế T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Biên Hòa đã trả lại cho T.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo đồng ý bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì các con của bị cáo còn nhỏ, vợ chưa có việc làm và bị cáo cũng từng tham gia quân đội tại tỉnh Thanh Hóa từ năm 2003 đến năm 2005.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Lại Thế T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xét về tình tiết tăng nặng: Không.

- Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo có 02 con con nhỏ và đã từng tham gia phục vụ trong quân đội. Xét thấy trong thời gian bị cáo tại ngoại không vi phạm chính sách pháp luật tại địa phương; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với bị cáo để nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 1.000.000.000đ (một tỷ) đến 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: 2.000 bao thuốc lá hiệu Hero và 2.250 bao thuốc lá hiệu Jet.

Đối tượng bán thuốc lá cho Lại Thế T do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra và lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Thực tế có cơ sở chứng minh, Ngày 20/12/2021, Lại Thế T đã thực hiện hành vi mua 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu Hero và 2.250 (Hai nghìn hai trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet nhập lậu là hàng cấm để nhằm bán lại kiếm lời. Đến ngày 21/12/2021 thì T bị bắt giữ để điều tra, xử lý. Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép hàng cấm, gây mất trật tự trị an cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Phạm tội lần đầu; Bị cáo có 02 con còn nhỏ và đã từng tham gia phục vụ trong quân ngũ. Xét thấy trong thời gian bị cáo tại ngoại không vi phạm chính sách pháp luật tại địa phương; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với bị cáo để nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: **Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng** : Tịch thu tiêu hủy 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu Hero và 2.250 (Hai nghìn hai trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet là tang vật trong vụ án.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Lại Thế T phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”.
- Xử phạt bị cáo Lại Thế T 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: **Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng** : Tịch thu tiêu hủy 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá hiệu Hero và 2.250 (Hai nghìn hai trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet là vật chứng trong vụ án.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 11/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triều Châu

